

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS – ST
Ngày 13 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh.

Ông Thạch Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/HSST, ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Như M, sinh ngày 01/01/1976.

Nơi cư trú: Tổ G, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 04 người (lớn sinh năm 1969, nhỏ sinh năm 1978; Chồng: Nguyễn Minh Đ (đã chết); Con: Có 01 người, sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị cáo thứ hai: Tạ Thị Hồng N, sinh ngày 20/4/1989.

Nơi cư trú: Tổ G, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ B (đã chết) và bà Trần Thị S1, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 07 người (lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1991; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 06/10/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà **Lê Thị Mỹ N1**, sinh năm 1995. (xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: **Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào sáng ngày 03/10/2023 bị cáo **Nguyễn Như M** bàn bạc với bị cáo **Tạ Thị Hồng N** đi đến **huyện C** tìm các shop quần áo mới khai trương đi vào giả vờ mua quần áo để tìm tài sản lấy trộm chia nhau tiêu xài cá nhân, trong đó phân công vai trò **Nguyễn Như M** là người vào mua quần áo và tìm tài sản lấy trộm còn **Tạ Thị Hồng N** đứng trước cửa shop thanh toán tiền mua đồ cho **Nguyễn Như M**, lợi dụng lúc chủ shop đi ra cửa nhận tiền từ **Tạ Thị Hồng N** thì **Nguyễn Như M** sẽ lấy trộm tài sản. Sau khi bàn bạc thống nhất, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo **M** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B6-045.99, nhãn hiệu Honda, số loại AIRBLADE, màu trắng xám chở bị cáo **N** ngồi phía sau xuất phát từ **nhà nghỉ T1 ở tỉnh Bến Tre** đến địa phận **huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Hai đối tượng tiếp tục điều khiển xe mô tô đến **thị trấn C, huyện C**, thì phát hiện có một shop quần áo biển hiệu **Lê N1** vừa khai trương do chị **Lê Thị Mỹ N1** làm chủ nằm phía bên trái hướng đi nên bị cáo **M** cho xe rẽ trái ghé vào Shop quần áo này. Tại đây bị cáo **N** đứng bên ngoài ngay cửa còn bị cáo **M** vào bên trong lựa mua áo. Lúc này **Nguyễn Như M** nhìn thấy trên bàn chỗ tính tiền có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, ốp lưng bằng nhựa trong suốt, bị cáo **M** muốn lấy trộm điện thoại di động này nên kêu chị **Lê Thị Mỹ N1** bước ra cửa gặp bị cáo **N** lấy tiền cái áo là 55.000 đồng, chị **N1** ra cửa nhận tiền của bị cáo **N** và đi trở vào tủ lấy tiền ra trả lại tiền thừa cho bị cáo **N**, lợi dụng sơ hở lúc chị **N1** ra ngoài đưa tiền cho bị cáo **N**, bị cáo **M** đứng sau lưng chị **N1** và lén lút lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh trên bàn tính tiền bỏ vào bịch nylon màu vàng đang đựng hai cái áo rồi đi ra ngoài cửa. Sau đó, bị cáo **M** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B6-045.99 chở bị cáo **N** về **nhà T thuộc ấp B, xã B, Thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Trên đường đi, bị cáo **M** đưa bịch màu vàng đựng hai cái áo và điện thoại di động vừa lấy trộm cho bị cáo **N** cầm, bị cáo **M** nói cho bị cáo **N** biết đã lấy trộm được một điện thoại giấu trong bịch nylon vừa đưa bị cáo **N** và kêu bị cáo **N** tắt nguồn điện thoại nhưng bị cáo **N** không tắt được vì có mặt khẩu. Khi về đến **nhà nghỉ T1**, bị cáo **N** rút khe để sim của điện thoại ra và lấy sim bỏ vào ốp lưng điện thoại và bỏ vào bịch nylon màu đỏ, sau đó thanh toán tiền phòng nhà nghỉ rồi đi ra nhà xe. Tại đây bị cáo **M** bỏ bịch nylon màu đỏ có điện thoại di động đã lấy trộm vào cốp xe mô tô thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** ra Yêu cầu định giá tài sản số: 44/YC-ĐCSHS-KTMT về việc xác định giá 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có dung lượng 256GB, màu xanh, số sê ri CFQDP9CJRQ, số IMEI1: 350472594930882, số IMEI2: 350472594751833, mua mới vào tháng 02 năm 2023. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có giá trị là 16.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Như M và bị cáo Tạ Thị Hồng N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như M và bị cáo Tạ Thị Hồng N, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 03 tháng 10 năm 2023, tại khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo M và bị cáo N có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có dung lượng 256GB, màu xanh, số sê ri CFQDP9CJRQ, số IMEI1: 350472594930882, số IMEI2: 350472594751833 của chị Lê Thị Mỹ N1 có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại thời điểm bị xâm hại là 16.000.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Như M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Thị Hồng N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 03 tháng 10 năm 2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại chị Lê Thị Mỹ N1 không yêu cầu bị cáo M và bị cáo N bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam đồng: 2.075.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1: 865308044076298, số IMEI2: 865308044076280, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943102728; 01 cái áo mưa bằng nylon màu trắng có chấm đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu xám đen; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đen; 01 áo khoác nữ màu xám; 01 bịch nylon màu vàng; 01 bịch nylon màu đỏ. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Như M, không liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo xin nhận lại trả lại cho bị cáo M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đỏ, số IMEI1: 868125043635636, số IMEI2: 868125043635625, có gắn thẻ sim số thuê bao 0585079851 và thẻ sim số thuê bao 0335786787, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu cam; 01 áo khoác nữ màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo mưa bằng nylon màu hồng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Tạ

Thị Hồng N, không liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo **N**.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 011313, biển số xe 63B6-045.99 và 01 xe mô tô biển số 63B6-045.99, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn trắng xám đen, số máy JF27E1207823, số khung RLHJF2701BY301806 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông **Nguyễn Thành T**, ông **T** cho **Nguyễn Như M** mượn xe làm phương tiện đi lại, việc bị cáo **M** sử dụng xe mô tô đi trộm vào ngày 03 tháng 10 năm 2023 thì ông hoàn toàn không biết, nên trả lại xe này lại cho ông **T**. Riêng 01 Đĩa CD chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/10/2023 tại Shop quần áo **Lê Thị Mỹ N1**, tọa lạc **khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N**, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo **M** và bị cáo **N** yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt bị hại trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, bị hại trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo **M** và bị cáo **N** là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại **Lê Thị Mỹ N1** 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có dung lượng 256GB, màu xanh, số sê ri CFQDP9CJRQ, số IMEI1: 350472594930882, số IMEI2: 350472594751833 tại thời điểm bị xâm hại là 16.000.000 đồng.

[3] Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhưng hành vi thực hiện phạm tội của từng bị cáo khác nhau. Đối với bị cáo **Nguyễn Như N2** là người giữ vai trò chính trong vụ án, như khởi xướng, rủ rê, trực tiếp lấy trộm, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Đối với bị cáo **Tạ Thị Hồng N** có vai trò giúp sức cho bị cáo **M** thực hiện hành vi phạm tội khi nghe bị cáo **M** rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo không ngăn cản mà đồng ý, đứng trước cửa shop thanh toán tiền mua quần áo để

cho bị cáo **M** tiếp cận, lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max có dung lượng 256GB, màu xanh, bị cáo cũng tích cực tham gia thực hiện tội phạm. Xét về nhân thân bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** xấu, tại bản án số: 20/2016/HS-ST, ngày 15/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đáng lẽ ra các bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đảng này để có tiền tiêu xài các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội. Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo và tính chất của vụ án.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo **M** và bị cáo **N**, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với mô tô biển kiểm soát 63B6-045.99 là xe của **Nguyễn Thành T** sinh năm 1998, ngụ **tổ G, khu phố A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai** (con ruột bị cáo **Nguyễn Như M**) mua lại xe cũ của người khác rồi cho bị cáo **Nguyễn Như M** mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, **Nguyễn Thành T** không biết Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo; bị hại tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra **Công an huyện C** thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại chị **Lê Thị Mỹ N1** không yêu cầu bị cáo **M** và bị cáo **N** bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng: Tiền Việt Nam đồng: 2.075.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1: 865308044076298, số IMEI2: 865308044076280, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943102728; 01 cái áo mưa bằng nylon màu trắng có chấm đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu xám đen; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đen; 01 áo khoác nữ màu xám; 01 bịch nylon màu vàng; 01 bịch nylon màu đỏ. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo **Nguyễn Như M**, không liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo xin nhận lại trả lại cho bị cáo **M**.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đỏ, số IMEI1: 868125043635636, số IMEI2: 868125043635625, có gắn thẻ sim số thuê bao 0585079851 và thẻ sim số thuê bao 0335786787, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu cam; 01 áo khoác nữ màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo mưa bằng nylon màu hồng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo **Tạ Thị Hồng N**, không liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo **N**.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 011313, biển số xe 63B6-045.99 và 01 xe mô tô biển số 63B6-045.99, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn trắng xám đen, số máy JF27E1207823, số khung RLHJF2701BY301806 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông **Nguyễn Thành T**, ông **T** cho **Nguyễn Như M** mượn xe làm phương tiện đi lại, việc bị cáo **M** sử dụng xe mô tô đi trộm vào ngày 03 tháng 10 năm 2023 thì ông hoàn toàn không biết, nên trả lại xe này lại cho ông **T**. Riêng 01 Đĩa CD chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/10/2023 tại Shop quần áo **Lê Thị Mỹ N1**, tọa lạc **khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như M** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 03/10/2023.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Tạ Thị Hồng N** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 03/10/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại chị **Lê Thị Mỹ N1** không yêu cầu bị cáo **M** và bị cáo **N** bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên giao trả bị cáo **Nguyễn Như M**: Tiền Việt Nam đồng: 2.075.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, số IMEI1: 865308044076298, số IMEI2: 865308044076280, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943102728; 01 cái áo mưa bằng nylon màu trắng có chấm đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu xám đen; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đen; 01 áo khoác nữ màu xám; 01 bịch nylon màu vàng; 01 bịch nylon màu đỏ.

- Tuyên giao trả bị cáo **Tạ Thị Hồng N**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đỏ, số IMEI1: 868125043635636, số IMEI2: 868125043635625, có gắn thẻ sim số thuê bao 0585079851 và thẻ sim số thuê bao 0335786787, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu cam; 01 áo khoác nữ màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo mưa bằng nylon màu hồng.

- Tuyên giao trả cho ông **Nguyễn Thành T**: 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 011313, biển số xe 63B6-045.99 và 01 xe mô tô biển số 63B6-045.99, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn trắng xám đen, số máy JF27E1207823, số khung RLHJF2701BY301806.

- Riêng 01 đĩa CD chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/10/2023 tại Shop quần áo **Lê Thị Mỹ N1**, tọa lạc **khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh** tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều **23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của **Ủy ban thường vụ Q**;

Buộc bị cáo **Nguyễn Như M** và bị cáo **Tạ Thị Hồng N** mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hai vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại **Ủy ban nhân dân xã N3** cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân